TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày: 22/10/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga
Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 456/2021/HSST-QĐ ngày 22/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thiên A sinh năm 1991, tại Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Kt, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ Nguyễn Thị Bảo T1, sinh năm 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2021 chuyển tạm giam ngày 25/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998, tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 310, khu phố 1, phường A, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh (Nay là thành phố Đ thuộc Thành Phố Hồ Chí Minh); Nơi Đăng ký tạm trú: Thôn Đ, ấp B xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Phạm Hoàng T3, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số

2014/L-ĐCSHS-KTMT ngày 24/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Quốc M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Dương Quang H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 2, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 629A, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 31, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Mai Văn V1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/11/2020, Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn T5 đang nhậu tại xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì A nhận được điện thoại của mẹ vợ là Trần Thị Đ ngụ ấp C, xã T, huyện V báo xảy ra mâu thuẫn về tiền với ông Nguyễn Quốc M và bị anh Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu H cạnh nhà bà Đ dọa đánh nên nhờ A đến xem. Nghe điện thoại xong, A kể lại sự việc và nhờ T, T5 đi cùng đến nhà bà Đ, sau đó A điện thoại cho Dương Quang H1 sinh năm 1987, ngụ xã H, huyện T và Phạm Văn N sinh năm 1994, ngụ xã V, huyện Vu, khi biết H1 đi cùng A đến nhà mẹ vợ A xem có chuyện gì thì T4 và L đi theo H1. A nói mọi người đợi rồi điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi về phòng trọ tại thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T lấy 02 dao tự chế kích thước khoảng 60cm x 04cm giấu trong cốp xe mô tô và rủ thêm Ngô Gia T6 quay lại quán nhậu cùng mọi người đi về nhà bà Đ. Khi đến nơi, A và nhóm bạn thấy ông M nhận tiền của bà Đ và đi sang đứng trước sân nhà vợ chồng anh Nguyễn Hữu V, chị Nguyễn Thị T, A chửi nhau với ông M đồng thời cùng T6 đi sang nhà vợ chồng anh V chị T dùng tay đánh trúng người ông M nhưng không gây thương tích. T5, H1, T4, N đứng xem không có hành động gì. Thấy ồn ào ngoài sân anh V, anh H, chị T đi ra hỏi A, T6 sao đánh nhau bên nhà mình thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. A mở cốp xe mô tô lấy 02 dao tự chế thì T6 đến giật 01 con dao của A

xông đến nên anh V, chị T, anh H đóng cửa lại. A cầm dao tự chế chém vỡ 01 tấm kính cửa sổ và dùng tay giật làm 02 cánh cửa chính rơi vỡ kính rồi cầm dao đi vào bên trong nhà chém vỡ phần đầu xe mô tô hiệu Honda biển số 60B8-48102 và chém vào ghế đơn làm bung 01 miếng gỗ kích thước 05cm x 05cm. T6 cầm dao đi vào nhà dọa chém anh V, anh H. Lúc này T đứng bên ngoài thấy anh V, anh H đang đứng ở cửa nhà bếp chửi nhau với A và T6 đã lấy 01 khúc gỗ dài khoảng 60cm đường kính khoảng 03cm đi vào trong nhà ném về phía anh V, anh H làm vỡ kính cửa bếp rồi đi ra ngoài. T6 và A ở trong nhà tiếp tục chửi dọa đánh anh V, anh H đồng thời T6 cầm dao chém xuống kính bàn uống nước nhưng không hư hỏng tài sản rồi cả nhóm bỏ đi về. A cất dao tự chế nhưng không nhớ vị trí nên không thu hồi được. Nhận tin báo tố giác về tội phạm của chị T, Công an xã T, huyện V đến hiện trường, lập hồ sơ sự việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 mảnh kính kích thước 14,5cm x 11cm có độ dày 0,5cm.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 211/KL-ĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: 03 cánh cửa bằng sắt kích thước 2m x 0,5m trị giá 2.250.000 đồng; 01 quạt hơi nước hiệu Delites trị giá 1.400.000 đồng; 01 mặt đồng hồ xe mô tô Leed biển số 60B8-48102 trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 3.750.000 đồng.

Ngày 20/11/2020, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thông báo kết luận định giá tài sản, chị T yêu cầu định giá lại tài sản vì chưa định giá chính xác tài sản thiệt hại.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- 02 cửa chính bằng khung sắt có gắn kính, mỗi tấm có kích thước 120cm x 52cm độ dày 0,5cm bị vỡ hoàn toàn trị giá 272.800 đồng;

- 01 tấm kính cửa sổ bằng khung sắt, kính có kích thước 115cm x 60cm độ dày 0,5cm trị giá 151.800 đồng;

- 01 kính đồng hồ xe mô tô Leed bằng nhựa bị vỡ; 01 ốp nhựa đồng hồ ở đầu xe bị vỡ; 01 ốp nhựa phía trước đầu xe bị vỡ; 01 ốp nhựa phía sau đầu xe bị vỡ; 01 đồng hồ xe bị vỡ trị giá 1.350.000 đồng;

- 01 bộ bàn ghế gỗ (01 bàn, 01 ghế dài, 02 ghế đơn). Trong đó: 01 ghế đơn bị trầy xước; 01 ghế đơn có vết vỡ của gỗ bên trái kích thước 5cm x 5cm trị giá 500.000 đồng;

- 01 quạt hơi nước hiệu Delites bị vỡ nắp nhựa làm bung ra khỏi vị trí ban đầu, bộ phận làm mát không còn hoạt động trị giá 1.700.000 đồng;

- 01 tấm kính cánh cửa phòng bếp bằng khung sắt, kính có kích thước 110cm x 80cm độ dày kính 0,5cm bị vỡ ½ trị giá 193.600 đồng.

Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 4.168.200 đồng.

- Tại Văn bản số 01/HĐĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V xác định: 01 chiếc ghế đơn có vết vỡ của gỗ bên trái kích thước 5cm x 5cm trị giá 400.000 đồng.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh kính kích

thước 14,5cm x 11cm có độ dày 0,5cm.

Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T không thừa nhận làm hư hỏng 01 ghế đơn bị trầy xước và 01 quạt hơi nước hiệu Delites của vợ chồng anh V, chị T nên không có căn cứ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng với gia đình bị cáo Vũ Thiên A đã bồi thường cho vợ chồng anh V, chị T 10.000.000 đồng, vợ chồng chị T có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với Ngô Gia T6 đồng phạm với Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T trong việc làm hư hỏng tài sản của anh V, chị T. Tuy nhiên, T6 đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

Đối với đối tượng Phạm Văn T5, Nguyễn Quốc T4, Dương Quang H1, Phạm Văn N được A rủ đến nhà bà Trần Thị Đ nhưng không tham gia làm hư hỏng tài sản của vợ chồng anh V, chị T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Quốc M bị A, T6 đánh bằng tay nhưng không gây thương tích nên không có căn cứ xử lý A, T6 về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSVC ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T (áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T), xử phạt bị cáo Vũ Thiên A từ 06 tháng đến 08 tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 32 phút ngày 01/11/2020, tại nhà vợ chồng anh Nguyễn Hữu V, chị Nguyễn Thị T thuộc ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn trong lời nói giữa Vũ Thiên A, Ngô Gia T6 với vợ chồng anh Nguyễn Hữu V, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu H nên Vũ Thiên A, Ngô Gia T6, Nguyễn Ngọc T dùng tay không, 02 dao tự chế kích thước khoảng 60cm x 04cm và 01 khúc gỗ dài khoảng 60cm đường kính khoảng 03cm giật, đập, chém, ném làm hư hỏng 01 tấm kính cửa sổ; 02 tấm kính cửa chính; 01 tấm kính cửa phòng bếp; phần đầu xe mô tô Lead biển số 60B8-48102 gồm 01 kính đồng hồ bằng nhựa, 01 ốp nhựa đồng hồ ở đầu xe, 01 ốp nhựa phía trước đầu xe, 01 ốp nhựa phía sau đầu xe, 01 đồng hồ xe của vợ chồng anh V, chị T. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 2.368.200 đồng. Các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản các bị cáo làm thiệt hại.

[3] Như vậy, các bị cáo đã có hành vi làm mất một phần giá trị sử dụng tài sản của bị hại, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần có mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị Vũ Thiên A, bị cáo là người phải chịu mức hình phạt tù cao hơn so với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Bởi lẽ, bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng chuẩn bị dao tự chế, trực tiếp làm hư hỏng tài sản của anh V, chị T . Đối với bị cáo T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo A trong việc làm hư hỏng tài sản và cũng trực tiếp làm hư hỏng tài sản do đó bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xương với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo và gia đình bị cáo A tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Vũ Thiên A không nguy hiểm cho xã hội và thời gian bị cáo tạm giam đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 05 tháng cũng đủ nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội

phạm khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại, bị cáo không vi phạm pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương quản lý, giám sát đối với bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01miếng mảnh kính kích thước 14,5cm x 11cm có độ dày 0,5cm.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 38; Điều 47; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 58; Điều 65 (Áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T) của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Thiên A 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2021.

Trả tự do cho bị cáo Vũ Thiên A tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 miếng mảnh kính kích thước 14,5cm x 11cm có độ dày 0,5cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Thiên A, Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm